

Số: /BC-UBND

Ba Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình kết quả phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM 2021-2030

Thực hiện Công văn số 3150/UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Ba Tơ về việc rà soát, báo cáo kết quả phát triển kinh tế-xã hội 05 năm (2021-2025) và phương hướng phát triển 05 năm (2026-2030); UBND xã Ba Thành báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. Tổ chức triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 27/5/2020 của Đại hội Đảng viên Đảng bộ xã Ba Thành lần thứ XIX, Hội đồng nhân dân xã đã ban hành Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, UBND xã ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 02/01/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết đã xác định. Để thực hiện tốt các chỉ tiêu, Nghị quyết đó, UBND xã đã chỉ đạo các ngành chuyên môn, thôn, tổ xây dựng chương trình hành động, phân công nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

B. Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH 5 năm giai đoạn 2021-2025

I. Kết quả thực hiện KH phát triển KT-XH 5 năm giai đoạn 2021-2025

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Về tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 ước đạt 7,47%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (Nghị quyết 6-7%).

Tổng giá trị sản xuất năm 2021 đạt 68,359 tỷ đồng, năm 2025 đạt 94,176 tỷ đồng, đạt 137,77% so với năm 2021 và đạt 113,83% so với Nghị quyết HĐND xã (Nghị quyết 82,732 tỷ đồng). Trong đó:

- Nông - lâm nghiệp năm 2021 đạt 64,575 tỷ đồng, năm 2025 đạt 89,357 tỷ đồng, đạt 138,37% so với năm 2021 và đạt 115,23% so với Nghị quyết HĐND xã (Nghị quyết 77,542 tỷ đồng).

- Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp năm 2021 đạt 709 triệu đồng, năm 2025 đạt 974 triệu đồng, đạt 137,38% so với năm 2021 và đạt 99,89% so với Nghị quyết HĐND xã (*Nghị quyết 975 tỷ đồng*).

- Thương mại - Dịch vụ năm 2021 đạt 3,075 tỷ đồng, năm 2025 đạt 3,845 tỷ đồng, đạt 125,04% so với năm 2021 và đạt 91,22% so với Nghị quyết HĐND xã (*Nghị quyết 4,215 tỷ đồng*).

Cơ cấu kinh tế: Nông - Lâm nghiệp năm 2021: 94,46%; năm 2025: 94,88%; Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp năm 2021: 1,04%; năm 2025: 1,03%; Thương mại - Dịch vụ năm 2021: 4,5%; năm 2025: 4,08%.

Thu nhập bình quân năm 2021: 21.375.547 đồng/ người/ năm, năm 2025: 28 triệu đồng/người/năm; tăng lên 66.242.920 đồng; đạt 108,30% so với Nghị quyết HĐND xã xã (*Nghị quyết 25.853.750 đồng*).

Lương thực bình quân năm 2021: 493 kg/người/năm, năm 2025: 305 kg/người/năm, giảm 188 kg; đạt 79,01% so với Nghị quyết HĐND xã xã (*Nghị quyết 386 kg/người/năm*).

1.2. Phát triển nông, lâm nghiệp gắn với thực hiện nhiệm vụ đột phá về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

a. Về sản xuất nông - lâm nghiệp

**** Về trồng trọt***

Giá trị sản xuất đất canh tác nông nghiệp năm năm 2021 ước đạt 25 triệu đồng/ha/năm; năm 2025 ước đạt 35 triệu đồng/ha/năm, đạt 100% so với Nghị quyết đề ra (*Nghị quyết 35 triệu đồng/ha/năm*).

Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2021 đạt: 1.578,06 tấn; năm 2025 thực hiện đạt 1.141,08 tấn, giảm 436,98 tấn so với năm 2021, đạt 92,36% so với Nghị quyết HĐND xã xã (*Nghị quyết 1.235,5 tấn*), nguyên nhân sản lượng lúa giảm do một số diện tích bị thu hồi làm công trình thủy điện Sông Liên 1. Năm 2021: Diện tích đạt 240,50 ha, năng suất bình quân 65,19 tạ/ha; sản lượng 1.664,02 tấn; năm 2025 diện tích 207,47 ha, năng suất 55 tạ/ha, sản lượng: 1.141,08 tấn, không đạt Nghị quyết đề ra.

**** Về chăn nuôi***

Công tác chăn nuôi, thú y được quan tâm chỉ đạo; thường xuyên chăm sóc, triển khai công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm nên đàn gia súc, gia cầm ổn định và phát triển, đàn trâu năm 2021 đạt 1.731 con, năm 2025 đạt 1.795 con, tăng 64 con so với năm 2021, đạt 81,59% so với Nghị quyết HĐND xã (*Nghị quyết 2.200 con*); nguyên nhân đàn trâu giảm là do các hộ dân bán để lấy tiền làm kinh tế khác. Đàn bò năm 2021 đạt 340 con, năm 2025 đạt 348 con, đạt 102,35% so với năm 2021 và không đạt so với Nghị quyết HĐND xã (*Nghị quyết 450 con*); đàn heo năm 2021 đạt 4.692 con, năm 2025 đạt 4.305 con, đạt 91,75% so với năm 2021, đạt 71,75% so

với Nghị quyết HĐND xã (Nghị quyết 6.000 con) nguyên nhân giảm do bị dịch tả lợn Châu phi, do đó một số hộ dân chưa tái đàn trở lại; đàn gia cầm năm 2021 đạt 6.823 con, năm 2025 đạt 6.800 con, đạt 99,665% so với năm 2021, đạt 97,14% so với Nghị quyết HĐND xã (Nghị quyết 7.000 con).

* *Về thủy lợi, nước sinh hoạt:* Một số công trình kênh kiên cố được đầu tư duy tu, bồi dưỡng qua các năm đảm bảo nước tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư thâm canh, tăng năng suất, chất lượng cây trồng, tính đến nay toàn xã có 07 công trình đập, kênh kiên cố và 10 kênh đập bồi; diện tích sản xuất lúa được tưới bằng công trình đập kênh kiên cố đến năm 2025 đạt 57,65%, tưới bằng công trình đập bồi 28,28%; diện tích còn lại tưới nhờ nước trời, không đạt Nghị quyết đề ra (Nghị quyết 85%). Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh năm 2025 đạt 98% (Nghị quyết 95%).

* *Về lâm nghiệp*

Giá trị sản xuất lâm nghiệp năm 2021 đạt 64 tỷ 560 triệu đồng, năm 2025 đạt 89 tỷ 322 triệu đồng, tăng 24 tỷ 762 triệu đồng, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 95 triệu đồng). Lâm nghiệp được xác định là ngành mũi nhọn trong việc phát triển kinh tế - xã hội của xã. Trong 5 năm qua, ngành lâm nghiệp đã chuyển biến tích cực, nhất là việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Phong trào trồng rừng nguyên liệu phát triển mạnh, bình quân mỗi năm trồng 130 ha, đến năm 2025 tổng diện tích trồng được 605 ha, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 595 ha); giai đoạn 2021-2025 trồng cây phân tán trong nhân dân đạt 7.240 cây/3,5 ha; trồng rừng tập trung bình quân 253 ha/năm (trồng lại sau khai thác rừng trồng) đạt 168,67 so với Nghị quyết (Nghị quyết 150 ha). Độ che phủ của rừng năm 2021 đạt 61,35 %. Độ che phủ của rừng năm 2025 đạt: 60% so với Nghị quyết (Nghị quyết: 57,50%).

b. Công tác khuyến nông

Luôn được chú trọng, làm tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm và theo dõi chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt công tác chăm sóc đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã.

Lồng ghép cùng với Thú y trong các đợt tiêm phòng để tuyên truyền cho nhân dân trồng cỏ một số diện tích đất trống và ruộng một vụ, dự trữ thức ăn cho gia súc và hướng dẫn phòng, chống và điều trị một số bệnh thông thường như tiêu chảy, giun sán ở gia súc non.

Từ năm 2021-2025 UBND xã phối hợp với khuyến nông tỉnh, huyện thực hiện dự án đầu tư hỗ trợ cho một số hộ gia đình ở các thôn thực hiện dự án hỗ trợ lai tạo đàn trâu của khuyến nông tỉnh cấp 05 con trâu đực giống, tại 04 thôn (Làng Teng, Trường An, Huy Ba 1 và Huy Ba 2).

c. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chương trình mục tiêu xây dựng NTM

Trong nhiệm kỳ qua UBND xã đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa với tổng diện tích 27,22 ha.

Về chỉ tiêu xã đạt tiêu chí nông thôn mới: Năm 2021 số tiêu chí đạt chuẩn: 10/19 tiêu chí, bao gồm: Tiêu chí số 01 Quy hoạch; Tiêu chí số 07 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 08 Thông tin và truyền thông; Tiêu chí số 12 Lao động có việc làm; Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất; Tiêu chí số 14 Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí số 15 Y tế; Tiêu chí số 16 Văn hóa; Tiêu chí số 18 Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19 Quốc phòng và an ninh. Số tiêu chí đạt chuẩn trong năm 2021: Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất; Tiêu chí số 15 Y tế. Năm 2025 Số tiêu chí đạt là 13/19 tiêu chí đó là: Tiêu chí 1 về Quy hoạch, tiêu chí 2 về Giao thông, tiêu chí 4 về Điện, tiêu chí 6 về cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, tiêu chí 8 Thông tin và Truyền thông, tiêu chí 12 Lao động có việc làm, tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất; tiêu chí 14 về giáo dục và đào tạo tiêu chí 15 về y tế; tiêu chí 16 về văn hóa; tiêu chí 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh; Không đạt chỉ tiêu Nghị quyết (*Nghị quyết 15/19 tiêu chí*).

1.3. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

a) Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

Đã chú trọng đầu tư, khuyến khích phát triển ngành nghề góp phần tích cực trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo cơ sở vật chất cho bước tiếp theo. Giá trị sản xuất năm 2021 đạt 709 triệu đồng, năm 2025 đạt 974 triệu đồng; tăng 265 triệu đồng so với năm 2021, không đạt so với Nghị quyết (*Nghị quyết 975 triệu đồng*), các sản phẩm chủ yếu là hàng mộc dân dụng, xay xát gạo thủ công, dệt thổ cẩm, hàng may mặc.

b) Thương mại - dịch vụ

Thương mại - dịch vụ có bước phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân; giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ năm 2021 đạt 3,075 tỷ đồng, năm 2025 đạt 3,845 tỷ đồng, tăng 770 tỷ đồng, không đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao (*Nghị quyết 4,215 triệu đồng*). Hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ chủ yếu là buôn bán nhỏ, lẻ ở các hộ tư nhân, sửa chữa và một số dịch vụ khác.

1.4. Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật, kiểm tra về bảo vệ môi trường được tổ chức thường xuyên. Duy trì thường xuyên công tác tiếp dân theo định kỳ, giải quyết kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân. Trong giai đoạn 2021-2025 đã thực hiện tiếp công dân với 51 lượt/ người; Trong đó: Tiếp thường xuyên: 51 lượt/ người; Lãnh đạo tiếp định kỳ: 95 lượt/ người; tiếp nhận đơn khiếu nại về đất đai 51 đơn/50 vụ; số vụ việc đã thực hiện giải quyết thành là 50 đơn/49 vụ, số vụ đang tiến hành giải quyết là 01 đơn/01 vụ.

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và khai thác khoáng sản trên địa bàn xã.

Về môi trường: Thường xuyên chỉ đạo ngành chuyên môn triển khai tuyên truyền về tác hại của rác thải nhựa, tổ chức tổng dọn vệ sinh môi trường ở các thôn và thu gom rác thải nhựa ở các thôn.

1.5. Về thu, chi ngân sách

Từ năm 2021 đến hết năm 2023 và năm 2024: Đã phân bổ 534,214 tỷ đồng (năm 2021: 104,180 tỷ đồng, năm 2022: 217,003 tỷ đồng, năm 2023: 213,031 tỷ đồng), trong đó vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia là 160,994 tỷ đồng; đã giải ngân 323,403 tỷ đồng (năm 2021: 103,546 tỷ đồng, năm 2022: 179,767 tỷ đồng, 4 tháng năm 2023: 40,090 tỷ đồng). Tổng số dự án thực hiện từ năm 2021-2023: 271 lượt công trình, dự án, trong đó, dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang bố trí vốn 76 dự án và hoàn thành (Giáo dục và đào tạo: 09 dự án; giao thông: 40 dự án; quản lý nhà nước: 03 dự án; thủy lợi, công nghiệp: 13 dự án; văn hóa và thể thao: 07 dự án, dự án khác 04); dự án khởi công mới: 195 dự án (Giáo dục và đào tạo: 20 dự án; giao thông: 105 dự án, quản lý nhà nước: 07 dự án; thủy lợi, công nghiệp: 25 dự án; nước sinh hoạt: 10 dự án; văn hóa và thể thao: 18 dự án; y tế: 01 dự án; dự án khác 9), gồm các lĩnh vực: Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 29 lượt công trình, lũy kế đã bố trí vốn 56,134 tỷ đồng; Lĩnh vực giao thông: 145 lượt công trình, vốn đã bố trí 306,464 tỷ đồng; Lĩnh vực quản lý nhà nước: 10 lượt công trình, vốn đã bố trí 66,602 tỷ đồng; Lĩnh vực thủy lợi, công nghiệp, nước sinh hoạt: 48 lượt công trình, vốn đã bố trí 56,514 tỷ đồng; Lĩnh vực văn hóa và thể thao: 25 lượt công trình, vốn bố trí 21,382 tỷ đồng; Lĩnh vực y tế: 01 lượt công trình, lũy kế đã bố trí vốn 0,459 tỷ đồng; Lĩnh vực khác: 13 lượt công trình, lũy kế đã bố trí vốn 26,659 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Công tác giáo dục và đào tạo gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác, các phong trào thi đua gắn với thực hiện Nghị quyết số 29 -NQ/TW của Trung ương, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết 29 – NQ/TW nên đã đạt được kết quả tích cực: Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng, trình độ đội ngũ cán bộ công chức ngày càng nâng lên, đến năm 2025 cán bộ công chức giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, đào tạo chuẩn theo từng bậc học đạt 100%. Giai đoạn 2021-2025 tổng số học sinh ở các bậc học: năm học 2021-2022: 646 em; trong đó: Tiểu học: 326 em, ra lớp 100%; Mầm non trẻ từ 3-5 tuổi: 114/154 cháu, đạt 74,03%. Riêng trẻ 5 tuổi 42 cháu, ra lớp đạt 100%; THCS: 206 em, ra lớp đạt 100%. Năm học 2022-2023: 648 em, trong đó: Tiểu học: 335 em, ra lớp 100%; Mầm non trẻ từ 3-5 tuổi: 109/139 cháu, đạt 78,41%. Trong đó trẻ 5 tuổi 42 cháu, ra lớp đạt 100%; THCS: 204 em, ra lớp đạt 100%. Năm học 2023-2024: 647 em; trong đó: Mầm non trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp: 114 cháu ra lớp đạt 100%; Tiểu học: 322 em, ra lớp đạt 100%; THCS: 211 em ra lớp đạt 100%; Năm học 2024-2025: 652 em; trong đó: Mầm non trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp: 118 cháu/ 05 lớp, trong đó trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; Tiểu học: 322 em/11 lớp, ra lớp đạt 100%; THCS: 212 em/8 lớp, ra lớp đạt 100%. Tổng số trường trong địa bàn xã

là 02 trường (*Mầm non, Tiểu học*), số học sinh ra lớp hàng năm đảm bảo theo quy định. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư nên cơ bản đáp ứng nhu cầu giáo dục, đào tạo ở trường lớp; kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS và phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, đạt 100% Nghị quyết đề ra.

2.2 Công tác Y tế dân số, Kế hoạch hóa gia đình

Thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động trong công tác khám chữa bệnh và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; công tác phòng, chống dịch bệnh ở người, đặc biệt là bệnh Bạch hầu, sốt xuất huyết được chủ động, thường xuyên tuyên truyền và khám sàng lọc nhằm phát hiện, điều trị kịp thời; cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, nâng cấp, nên cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo, không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Trạm y tế xã được công nhận trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia về y tế từ năm 2017 đến nay vẫn duy trì thường xuyên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, hiện nay trạm đã có 01 biên chế bác sĩ; tỷ lệ người tham gia đóng bảo hiểm y tế toàn dân đạt 100%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết (*Nghị quyết: tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 100%*).

Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình được duy trì và tiến hành thường xuyên, dự án tầm soát các dị dạng được triển khai sàng lọc đã góp phần hạn chế bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát được mất cân bằng giới tính khi sinh; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2021: 8,7‰; năm 2025, ước tính 10,5‰, đạt chỉ tiêu Nghị quyết (*Nghị quyết: tỷ lệ tăng dân số hàng năm 0,87%*); Năm 2021 số trẻ em dưới 2 tuổi: 78 trẻ. Trong đó: Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 19/78 trẻ, chiếm tỷ lệ 24,4%; Tổng số trẻ dưới 5 tuổi: 237 trẻ. Trong đó: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 76 /233trẻ, chiếm tỷ lệ 32,6%; suy dinh dưỡng thể thấp còi: 112/233 trẻ, chiếm tỷ lệ 48,1%. Năm 2024 số trẻ em dưới 2 tuổi: 83 trẻ. Trong đó: Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 215/82 trẻ, chiếm tỷ lệ 18,3%; Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 90/203 trẻ, chiếm tỷ lệ 44,3%. Tổng số trẻ dưới 5 tuổi: 205 trẻ. Trong đó: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 57/203 trẻ, chiếm tỷ lệ 28,1%; suy dinh dưỡng thể thấp còi: 125 trẻ, chiếm tỷ lệ 49,3%.

2.3 Văn hóa thông tin- thể thao, truyền thanh

Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức sôi nổi như các hoạt động chào mừng kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và đón Xuân Giáp Thìn 2024, tham gia Giải bóng chuyền nam mừng đảng mừng xuân, liên hoan Văn nghệ quần chúng huyện Ba Tư lần thứ XI, ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân. Tham gia đăng ký lớp học truyền dạy văn hóa vật thể (*đánh chiêng 3 và nghệ thuật trình diễn chiêng 3*) và phi vật thể (*hát Ta lêu và hát Ca chôi*) truyền thống của dân tộc Hrê. Phối hợp với Phòng Văn hóa Thông tin huyện tổ chức Lễ hội cầu mưa tại xóm Gò Ôn thôn Huy Ba 1, xã Ba Thành. Triển khai các hoạt động chào mừng và tham dự lễ Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Giá Vực. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 80 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tư.

Tuyên truyền phổ biến đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Cộng tác viết 36 tin, bài đăng trên cổng thông tin điện tử xã, thường xuyên mở đài Truyền thanh đến các thôn trên địa bàn xã.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở các thôn được quan tâm, đẩy mạnh. Thực hiện đến năm 2025 đạt 100% thôn văn hóa, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 100%), cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 100%, (Nghị quyết 100%); gia đình văn hóa đạt 95,45%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết 95%).

Lĩnh vực truyền thanh thường xuyên tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chính trị của địa phương. Hiện nay trên địa bàn huyện có 10/10 khu dân cư có Đài truyền thanh không dây. Tỷ lệ phủ sóng Truyền thanh đạt 100%; tỷ lệ nghe đài và xem truyền hình 100%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (Nghị quyết 100%).

2.4. Vấn đề giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và thực hiện chính sách xã hội, gắn với đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Công tác lao động, giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo, được quan tâm chỉ đạo đúng mức. Triển khai thực hiện các chương trình dự án cho vay vốn, giải quyết việc làm, đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm xóa đói giảm nghèo cho nhân dân. Số lao động được tạo việc làm năm 2021 được 1.177 người, năm 2025 được 1.564 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế năm 2021 đạt 25,15%, năm 2025 đạt 80,73%, không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (Nghị quyết 86,08%). Có 03 lao động đi xuất khẩu tại Nhật Bản; Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2021 có 1.845 người, năm 2025 có 1.855 người; Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại các công ty doanh nghiệp, công ty Dung quốc năm 2021 có khoảng 1.564 người, năm 2025 có khoảng 1.575 người.

Công tác giảm nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều năm 2021 số hộ nghèo đầu năm 113 hộ, chiếm tỷ lệ: 12,42%; Số hộ nghèo cuối năm 2021: 302 hộ, chiếm 33,40%; tăng 189 hộ. Số hộ cận nghèo đầu năm 2021: 100 hộ, chiếm tỷ lệ: 10,99%. Số hộ cận nghèo cuối năm: 120 hộ, chiếm 13,27%, tăng so với đầu năm. Nguyên nhân do mới thực hiện điều tra hộ nghèo đa chiều quá trình điều tra rơi vào hộ nghèo, cận nghèo đa chiều nhiều. Năm 2024 số hộ nghèo đầu năm là: 182 hộ, chiếm tỷ lệ: 19,34%. Số hộ nghèo tính đến ngày 31/12/2024 là: 134 hộ, chiếm tỷ lệ: 14,12%. Số hộ cận nghèo đầu năm 2024 là: 115 hộ, chiếm tỷ lệ: 12,22%. Số hộ cận nghèo tính đến ngày 31/12/2024 là: 95 hộ, chiếm tỷ lệ: 10,01%, không đạt Nghị quyết đề ra (Nghị quyết 4-5%).

Các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, chính sách hỗ trợ người nghèo, chính sách người có công với cách mạng được lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc đã tác động trực tiếp, tích cực đến đời sống của nhân dân.

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng mục tiêu các chương trình, dự án và chính sách hỗ trợ cho các đối tượng hộ nghèo, cho đồng bào dân tộc thiểu số bao gồm các Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt theo Quyết định số 755/QĐ-TTg; Chính sách theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg; Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg; Chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu nhân dịp tết Nguyên đán; Chính sách theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh.

Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách tôn giáo, tín ngưỡng tôn giáo; thường xuyên nắm danh sách các đối tượng theo đạo giáo, theo dõi những diễn biến các hoạt động tôn giáo, đề cao cảnh giác đối với các đối tượng lợi dụng tôn giáo hoạt động trái pháp luật. Nhìn chung, số lượng người theo đạo không tăng, tình hình hoạt động của các tôn giáo diễn ra bình thường, tuân thủ pháp luật, không có vấn đề xảy ra.

3. Công tác xây dựng chính quyền, nội chính, quốc phòng, an ninh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí

3.1. Công tác xây dựng chính quyền gắn với thực hiện nhiệm vụ về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị

Đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 với tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 100%.

Công tác xây dựng chính quyền luôn được chú trọng; thường xuyên kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy và cán bộ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền từ xã đến thôn. Đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động từ xã đến thôn luôn được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, số lượng ngày càng nhiều, trình độ từng bước được cơ cấu, chuẩn hóa, chất lượng được nâng lên. Trình độ chuyên môn: Đại học 32 người. Trong đó: Thạc sỹ 02 người; Trung cấp: 03 người; Ở thôn, trình độ chuyên môn: Đại học 04 người, Cao đẳng 01 người; trung cấp 03 người.

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, chú trọng cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, triển khai thực hiện phần mềm quản lý văn bản eOffice tại cơ quan, đơn vị của UBND xã, trong nhiệm kỳ đạt được kết quả đáng kể. Thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã đi vào hoạt động thường xuyên.

Thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở cơ quan, đơn vị; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc; Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các

cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Thực hiện tốt công tác tuyên dụng, bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện đúng quy định. Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện thường xuyên.

3.2. Công tác nội chính

Đã chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của ngành tư pháp; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tiến hành thường xuyên nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác hòa giải, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Từ năm 2021- 2025 đã tiếp công dân 51 lượt người, nội dung chủ yếu là tranh chấp đất đai, liên quan đến thực hiện công trình Thủy điện Sông Liên 1, vụ việc khác và đã được ngành chức năng tham mưu giải quyết kịp thời. Ủy ban nhân dân Ba Thành đã tiếp nhận 51 đơn/50 vụ, trong đó đã giải quyết dứt điểm 50 đơn/50 vụ; Số đơn đang tiến hành giải quyết là 01 đơn/01 vụ.

3.3. Công tác quốc phòng

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, lực lượng thường trực và dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu năm 2021 lực lượng dân quân tự vệ toàn xã đạt 3,41% so với tổng dân số, năm 2025 Dân quân tự vệ đạt 3,39% so với dân số. Tỷ lệ xã đạt danh hiệu vững mạnh về quốc phòng từ năm 2021 đến nay đều đạt 100%, trong đó tỷ lệ vững mạnh toàn diện là 50%. Thực hiện tốt việc xây dựng lực lượng dự bị động viên, tổ chức lễ giao nhận quân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Duy trì chặt chẽ chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện công tác giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đầy đủ, bảo đảm chỉ tiêu được giao. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ đạt 100% kế hoạch.

3.4. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội

Đảng ủy, UBND xã đã ban hành các chương trình hành động, kế hoạch chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của Bộ Chính trị và Ban Bí thư về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược ANQG trong tình hình mới; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phòng, chống tội phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới; không để thế lực xấu tác động vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, không để hình thành các tổ chức chính trị phản động.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa; mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được củng cố; vận động toàn dân tham gia phong trào bảo vệ ANTQ, gắn với các phong trào hành động cách mạng ở địa phương. Xây dựng và củng cố các tổ chức quần chúng, cụm an toàn về ANTT thật sự trở thành hạt nhân phong trào ở cơ sở. Hoàn thành và đạt tiêu chí số 19 về “*giữ vững ANTT*” trong bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới; bình quân hàng năm đạt 100% xã cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn “*An toàn về ANTT*”.

3.5. Công tác phòng, chống tham nhũng

Chỉ đạo các ban ngành, cơ quan đơn vị, địa phương quán triệt và thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chủ động nắm tình hình để phát hiện và kịp thời xử lý, giải quyết vụ việc nảy sinh, nổi cộm.

II. Hạn chế và nguyên nhân

1. Hạn chế

1.1. Về lĩnh vực kinh tế

Công tác chăn nuôi thú y còn bị động, tình hình dịch bệnh vẫn còn xảy ra ở một số thôn trên địa bàn xã. Tình trạng tranh chấp đất đai, khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn diễn ra, công tác xử lý vi phạm còn gặp nhiều khó khăn, việc giải quyết khiếu nại chưa giải quyết dứt điểm còn để tồn đọng kéo dài.

Tình trạng khai thác, vận chuyển cát sạn trái phép còn diễn biến phức tạp; tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai còn diễn ra, chưa giải quyết dứt điểm.

Các Chương trình mục tiêu quốc gia trong quá trình triển khai thực hiện còn lúng túng, chưa nắm quy trình thực hiện các Dự án, tiểu dự án, các bước thực hiện chưa đảm bảo đúng quy định, dẫn đến quá trình triển khai thực hiện chậm tiến độ.

1.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Tình trạng học sinh đi học “giã gạo”, bỏ học, tảo hôn vẫn còn xảy ra. Số trường đạt chuẩn quốc gia chưa đảm bảo theo tiến độ và kế hoạch đề ra; do thiếu kinh phí đầu tư cơ sở vật chất.

1.3. Lĩnh vực tổ chức nhà nước, nội chính, quốc phòng, an ninh

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc chưa nghiêm. Chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại một số ban ngành, đoàn thể chưa đáp ứng yêu cầu. Chế độ thông tin báo cáo của một số ban ngành và các thôn chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đảm bảo yêu cầu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Việc triển khai thực hiện công tác nắm địa bàn, nắm hộ, nắm người, dự báo tình hình và giải quyết tình hình an ninh, trật tự tại các thôn chưa quyết liệt, chưa mang lại hiệu quả cao.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Năm 2025 là năm có ý nghĩa quan trọng, năm cuối nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XIX và Nghị quyết của HĐND xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026. Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của xã trong năm qua diễn ra trong bối cảnh diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh còn kéo dài, bệnh bạch hầu, dịch tả lợn Châu Phi những tháng giữa năm đã tác động rất lớn đến kết quả phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Biến đổi khí hậu, thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến thất thường, khó lường, tác động ngày càng mạnh lên hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 có nhiều thay đổi, chuẩn cao hơn so với giai đoạn trước gây khó khăn cho kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các ngành còn hạn chế, thiếu chủ động, sáng tạo; tinh thần trách nhiệm trong quản lý, điều hành, phối hợp công tác của một số ban ngành, địa phương chưa cao; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chưa thực sự gương mẫu. Công tác điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ thiếu nhạy bén, chưa tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và khắc phục các khuyết điểm, tồn tại.

Các ban ngành, đơn vị có đề ra chương trình, kế hoạch nhưng quá trình chỉ đạo thực hiện có lĩnh vực chưa thường xuyên kiểm tra, thiếu đôn đốc, nhắc nhở, có nội dung cụ thể hoá chưa sát với tình hình thực tế.

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật đến toàn dân chưa thường xuyên; công tác giải quyết đơn thư khiếu nại trong nhân dân còn xảy ra, xử lý các trường hợp vi phạm còn lúng túng. Sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

Tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước đối với một bộ phận người dân vẫn còn, ý thức vươn lên thoát nghèo chưa cao, nhận thức và ý thức của một bộ phận người dân về chấp hành pháp luật chưa tốt.

Các Chương trình mục tiêu quốc gia trong quá trình triển khai thực hiện còn lúng túng, chưa nắm quy trình thực hiện các Dự án, tiểu dự án, các bước thực hiện chưa đảm bảo đúng quy định, dẫn đến quá trình triển khai thực hiện chậm tiến độ.

Phần thứ II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 5 NĂM 2026 – 2030

I. Về bối cảnh

1. Thuận lợi

Tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2026 - 2030 sẽ diễn ra trong điều kiện có nhiều thuận lợi: Nước ta đã trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng sẽ mở ra nhiều cơ hội thu hút mạnh mẽ đầu tư phát triển đối với các vùng, miền, trong đó có huyện Ba Tơ nói chung, xã Ba Thành nói riêng; những kết quả về phát triển kinh tế - xã hội nhiều năm qua, nhất là trong 5 năm gần đây sẽ làm tiền đề và điều kiện cho sự phát triển của xã trong những năm tới; xã tiếp tục được hưởng nhiều chính sách, chương trình cho vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng An toàn khu; cùng với lợi thế và những tiềm năng của xã chưa được khai thác, sẽ tiếp tục là địa bàn thu hút nhiều dự án đầu tư.

2. Khó khăn

Đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, nguồn nhân lực xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; trên lĩnh vực đời sống xã hội còn nhiều yếu tố như: Vấn đề đất đai, việc làm, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội gia tăng, tình hình dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, thời tiết diễn biến bất lợi; tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh có khả năng tác động nặng nề đến kinh tế toàn cầu khả năng còn kéo dài đến những năm đầu của thời kỳ kế hoạch 5 năm 2026-2030... sẽ tác động bất lợi đến tình hình đất nước, của tỉnh, huyện và ở địa phương.

II. Mục tiêu chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp giai đoạn 2026-2030

1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở tiếp nối, phát huy thành tựu của giai đoạn trước, khắc phục những hạn chế đã xác định và tiếp tục tạo lập điều kiện, tiền đề để thúc đẩy quá trình phát triển cho giai đoạn sau. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đã đề ra. Quyết tâm xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực quản lý nhà nước; phát huy tinh thần đoàn kết và khát vọng đổi mới; phát triển kinh tế theo hướng hiện đại gắn với phát triển xã hội theo hướng văn minh, an toàn; tranh thủ thời cơ, thuận lợi, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng, an ninh và giữ vững ổn định chính trị - xã hội; có giải pháp giảm nghèo một cách bền vững để nâng cao đời sống cho Nhân dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

(1) Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030: 7-8%.

(2) Tổng giá trị sản xuất đến năm 2030: 96,642 tỷ đồng, trong đó nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: 91,542 tỷ đồng, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 985 triệu đồng và Thương mại - Dịch vụ: 4,115 tỷ đồng.

(3) Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: 94,73%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 1,02% và thương mại - dịch vụ: 4,25%.

(4) Giá trị thu nhập bình quân đầu người: 29 đồng/người/năm. Lương thực có hạt bình quân: 305 kg/người/năm.

(5) Sản phẩm chủ yếu

+ Diện tích lúa 207,47 ha, năng suất bình quân: 55 tạ/ha, sản lượng: 1.141,08 tấn.

+ Đàn trâu: 1.810 con; đàn bò: 348 con; đàn heo: 5.305 con; đàn dê; 35 con; Hươu: 13 con; đàn gia cầm: 6.800 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 355 tấn.

+ Sản lượng thủy sản khai thác: 6,5 tấn, nuôi trồng: 65 tấn; diện tích nuôi trồng: 9 ha.

+ Trồng rừng tập trung sau khai thác: 115 ha.

+ Sản lượng gỗ khai thác 45.000 m³

(6) Phần đầu đạt về đích nông thôn mới.

(7) Giữ vững và duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; Số giường bệnh/vạn dân: 15,09 giường; Số bác sĩ/vạn dân: 3,01 bác sĩ; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân: 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 27,5% (*thể cân nặng*).

(8) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 10,5%; Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động: 15,55%; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội 85%.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,21%.

(10) Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa: 95%, tỷ lệ thôn văn hóa: 100%, cơ quan đạt chuẩn văn hóa: 100%.

(11) Tỷ lệ che phủ rừng: 60%

(12) Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh: 98%.

(13) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế: 100% và tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý: 100%.

(14) Tỷ lệ hộ sử dụng điện 100%.

(15) Tuyển quân đạt 100%; xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt 100%.

(16) Xây dựng 100% các cơ quan, trường học, thôn đạt tiêu chuẩn "*An toàn về an ninh trật tự*".

(17) Tỷ lệ học sinh ra lớp trong độ tuổi đạt 100% và duy trì xã giữ chuẩn cấp giáo dục, xóa mù chữ.

(18) Xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được phân loại “khá” trở lên.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Nhiệm vụ trọng tâm

Để có cơ sở phát triển nhanh và vững chắc, tạo đà cho sự chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực; trong thời gian đến cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

(1). Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; triển khai hiệu quả chương trình “Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)” theo hướng sản xuất hàng hóa và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

(2). Phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương.

(3). Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2. Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.2.1. Về phát triển kinh tế

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo lợi thế từng vùng. Xác định sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng, lợi thế, có khả năng nâng cao giá trị gia tăng để ưu tiên hỗ trợ đầu tư. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*OCOP*), đặc biệt là 01 sản phẩm dệt thổ cẩm tại thôn Làng Teng đã được công nhận. Chú trọng việc quy hoạch vùng sản xuất, khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ. Phát triển chăn nuôi tập trung, an toàn dịch bệnh. Quản lý và phát triển lâm nghiệp bền vững, sử dụng có hiệu quả diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp; phát triển mô hình trồng lâm sản dưới tán rừng, xây dựng Chương trình hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn nâng cao giá trị kinh tế của rừng trồng. Thực hiện tốt các biện pháp ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Triển khai công tác rà soát, đánh giá quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh và tập trung mọi nguồn lực cho công tác xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu để đạt chuẩn và nâng cao chất lượng các tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội; trước mắt ưu tiên 02 thôn trong giai đoạn 2026 – 2030.

Chú trọng các dự án mang tính chất kết nối liên vùng, xây dựng đề án giao thông nông thôn miền núi. Phấn đấu cứng hóa, nhựa hóa các tuyến đường thôn, trong đó đạt 100% các tuyến đường từ trung tâm xã đến các thôn, các công trình nội đồng.

Thực hiện tốt công tác vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” thực sự đi vào cuộc sống, gắn với thúc đẩy sản xuất, nâng cao tiêu chuẩn, chất lượng sản xuất. Đầu tư nâng cấp, từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, đa dạng hóa thành phần tham gia. Tăng cường quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của xã gắn với phát triển du lịch tại địa phương (*dệt thổ cẩm Làng Teng*); tôn tạo, phát triển các điểm di tích lịch sử, điểm du lịch sinh thái (*Lũng Ông*) để phát triển du lịch theo hướng sinh thái bền vững. Thực hiện vận hành tốt bảo tồn di sản quốc gia phi vật thể thổ cẩm Làng Teng kết hợp dịch vụ du lịch. Chú trọng đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, hình thành các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực du lịch, tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực tại chỗ.

Công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm lĩnh vực đất đai, khoáng sản và môi trường. Giải quyết tốt đơn thư, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Tăng cường quản lý đất công ích của xã, đất bãi bồi ven sông. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường. Thực hiện phong trào chống rác thải nhựa trên địa bàn xã. Tiếp tục cho đi bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ công chức phụ trách lĩnh vực tài nguyên môi trường. Thực hiện tốt các biện pháp ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai.

Thực hiện tốt công tác thu, chi ngân sách, triệt để khai thác các nguồn thu nhằm thu đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Đảm bảo chi ngân sách cho các hoạt động thường

xuyên, đột xuất ở địa phương. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán đã giao; giảm tối đa các khoản bổ sung kinh phí hoạt động ngoài dự toán; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực đảm bảo việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả.

Thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, lựa chọn những danh mục công trình khởi công mới thực sự cần thiết, tránh đầu tư dàn trải gây nợ đọng xây dựng cơ bản, ưu tiên các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Thực hiện tốt công tác triển khai thực hiện các dự án và giải ngân các nguồn vốn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng đầu tư xây dựng. Thực hiện giải ngân kịp thời, đáp ứng nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng theo kế hoạch được giao hàng năm.

Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm: cải cách thủ tục hành chính, cải thiện các chỉ số tiếp cận đất đai, chi phí thời gian, cạnh tranh bình đẳng, ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công. Tiếp tục tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhằm cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế.

3.2.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục ở các bậc học, chú trọng phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học, tăng cường sử dụng phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt Chương trình phổ cập giáo dục ngay từ năm học 2026 - 2030; khắc phục tình trạng học sinh đi học "giã gạo" và bỏ học. Tiếp tục huy động các nguồn vốn, đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Nâng cao chất lượng và duy trì phổ cập giáo dục ở các bậc học. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ y tế xã; Củng cố kiện toàn mạng lưới y tế thôn, tổ. Nâng cao năng lực khám và điều trị bệnh tại trạm y tế. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; làm tốt công tác y tế dự phòng trên địa bàn xã. Tiếp tục chỉ đạo trạm y tế xã giữ chuẩn quốc gia về y tế theo kế hoạch.

Phát triển, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, truyền thanh, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao. Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của người dân tộc Hre trên địa bàn xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia tích cực phong trào thi đua yêu nước và phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*".

Chú trọng công tác giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Thực hiện đồng bộ, đúng quy định và có hiệu quả đối với các chương trình, dự án về giảm nghèo, chương trình, dự án vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng An toàn khu;

các chính sách ưu đãi người có công, chính sách dân tộc và chính sách an sinh xã hội... Tiếp tục thực hiện Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030, xem đây là giải pháp để thoát nghèo bền vững; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số; khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững.

3.2.3. Công tác xây dựng chính quyền, nội chính, quốc phòng, an ninh; phòng chống tham nhũng

a. Công tác xây dựng chính quyền

Nâng cao chất lượng hoạt động, chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thôn; chú trọng vai trò điều hành của chủ tọa kỳ họp, khả năng chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân, linh hoạt xử lý tình huống phiên chất vấn; việc đề ra các giải pháp khắc phục cần phải rõ ràng, có lộ trình thực hiện để đại biểu và cử tri giám sát.

Kiên toàn bộ máy tổ chức; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, đáp ứng được nhu cầu công việc hiện nay.

Nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, thực hiện đồng loạt ở các ban ngành cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn xã; đổi mới lề lối phương thức làm việc; đảm bảo công tác thống kê, thông tin báo cáo định kỳ; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện chính sách tinh giản biên chế đạt tỷ lệ theo kế hoạch. Duy trì và thực hiện có hiệu quả các biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

b. Công tác nội chính

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Thực hiện đảm bảo kế hoạch kiểm tra, giám sát, duy trì công tác tiếp dân và giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo đúng luật định. Chỉ đạo lĩnh vực Nội chính thực hiện tốt các mặt công tác trong lĩnh vực nội chính và hoạt động tư pháp.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Kế hoạch số 44-KH/HU ngày 25/01/2017 của Ban thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng. Nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị.

c. Công tác quốc phòng, an ninh

Tiếp tục xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân và sự nghiệp quốc phòng - an ninh ở địa phương; không ngừng chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, đảm bảo đủ sức giữ vững ổn định quốc phòng - an ninh trong mọi tình huống. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng, đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm kiềm chế tai nạn giao thông, đẩy lùi các tai nạn, tệ nạn xã hội khác. Tăng cường phối hợp nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng, trao đổi thông tin, nâng cao các biện pháp nghiệp vụ, hỗ trợ giải quyết trong công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng giáp ranh.

d. Công tác phòng, chống tham nhũng

Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra xử lý các vụ tham nhũng. Thường xuyên giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH 2021-2025 và kế hoạch phát triển KT-XH 2026-2030; UBND xã Ba Thành kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Các thôn, tổ;
- VP ĐU xã;
- Lưu: VT, VP-TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Đồi